

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH

THUYẾT MINH NHỮNG THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH

Bản 2025 (ĐHĐCĐ 22/04/2025) so với Bản Dự thảo 2026 (ĐHĐCĐ 20/05/2026)

Ngày lập: 20/05/2026 | Người lập Thư ký Công ty

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI

Tài liệu này rà soát và so sánh những thay đổi trong nội dung giữa Điều lệ Công ty Cổ phần Hòa Bình được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua ngày 22/04/2025 (“Bản 2025”) và Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 20/05/2026 (“Bản 2026”). Mục đích là xác định đầy đủ tất cả nội dung thay đổi hoặc bổ sung và làm rõ căn cứ pháp lý cũng như lý do kiện toàn nội bộ của từng thay đổi đó.

II. BẢNG SO SÁNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI

STT	Điều khoản	Nội dung thay đổi / bổ sung trong Bản 2026	Căn cứ / Lý do thay đổi
1	Điều 1.1, khoản y) "Chủ sở hữu hưởng lợi" (BO — Beneficial Owner) (BỔ SUNG HOÀN TOÀN MỚI)	<p>Định nghĩa mới hoàn toàn: "Chủ sở hữu hưởng lợi" (BO) là cá nhân có quyền sở hữu thực tế vốn điều lệ hoặc quyền chi phối Công ty, bất kể có đứng tên hay không trong GCNĐKDN.</p> <p>Ba tiêu chí xác định BO:</p> <p>(i) Cổ đông cá nhân sở hữu trực tiếp $\geq 25\%$ cổ phần có quyền biểu quyết;</p> <p>(ii) Cá nhân sở hữu gián tiếp $\geq 25\%$ vốn điều lệ hoặc cổ phần biểu quyết qua tổ chức trung gian (không áp dụng qua chuỗi cổ đông cá nhân);</p> <p>(iii) Cá nhân có khả năng chi phối quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc thực thể kiểm soát hoạt động Công ty.</p>	<p>→ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẮT BUỘC:</p> <p>Luật số 76/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung Luật DN) — lần đầu tiên quy định nghĩa vụ nhận diện và kê khai Beneficial Owner.</p> <p>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký DN — thủ tục và biểu mẫu kê khai thông tin BO với Cơ quan ĐKDN.</p>
2	Điều 1.1, khoản z) "Thông tin cá nhân nhạy cảm của Cổ đông" (BỔ SUNG HOÀN TOÀN MỚI)	<p>Định nghĩa mới hoàn toàn về “Dữ liệu cá nhân nhạy cảm” của Cổ đông trong phạm vi Điều lệ.</p> <p>Là thông tin về nhân thân và tài chính có thể định danh Cổ đông, mà khi bị tiết lộ trái phép có thể gây thiệt hại vật chất hoặc xâm phạm quyền Cổ đông.</p> <p>Danh mục tối thiểu:</p> <p>(i) Số tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán lưu ký, thông tin thẻ ngân hàng;</p> <p>(ii) Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần từng loại, quyền tài sản tại Công ty.</p>	<p>→ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẮT BUỘC:</p> <p>Luật số 91/2025/QH15 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.</p> <p>Lộ trình Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 và Nghị định 356/2025/NĐ-CP — yêu cầu doanh nghiệp có chính sách bảo vệ dữ liệu rõ ràng.</p>
3	Điều 7.4. Nghĩa vụ công bố thông tin BO của cổ đông tổ chức (BỔ SUNG)	<p>Bổ sung khoản 7.4 mới quy định nghĩa vụ của Cổ đông tổ chức sở hữu $\geq 25\%$ cổ phần biểu quyết:</p> <p>Phải cung cấp cho Công ty trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận yêu cầu: (i) tên tổ chức; (ii) mã số DN / số quyết định thành lập; (iii) ngày và nơi cấp; (iv) địa chỉ trụ sở; (v) tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết.</p> <p>Công ty có nghĩa vụ kê khai và thông báo thông tin này với Cơ quan ĐKDN cấp tỉnh.</p> <p>Hệ quả: Khoản 7.4, 7.5 cũ của Bản 2025 dịch chuyển thành 7.5, 7.6 trong Bản 2026.</p>	<p>→ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẮT BUỘC:</p> <p>Luật số 76/2025/QH15 và Nghị định 168/2025/NĐ-CP — nghĩa vụ cổ đông tổ chức cung cấp thông tin để Công ty lập và đăng ký Danh sách BO.</p> <p>Ngưỡng 25% thống nhất với tiêu chí định nghĩa BO tại khoản y) Điều 1.1.</p>

STT	Điều khoản	Nội dung thay đổi / bổ sung trong Bản 2026	Căn cứ / Lý do thay đổi
4	Điều 12.7 Kê khai, cung cấp và cập nhật thông tin Chủ sở hữu hưởng lợi (BỔ SUNG)	Bổ sung khoản 12.7 mới về nghĩa vụ kê khai BO của mọi Cổ đông: a) Phải cung cấp trung thực, đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết để Công ty xác định BO theo Điều 1.1.y và quy định pháp luật; b) Trong 10 ngày kể từ khi có bất kỳ thay đổi thông tin BO, phải thông báo bằng văn bản cho Công ty để cập nhật Danh sách BO và báo cáo Cơ quan ĐKDN; c) Nếu không thể xác định BO theo các tiêu chí tại Điều 1.1.y, phải thông báo bằng văn bản kèm giải trình để Công ty quyết định biện pháp xử lý.	→ <i>TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẮT BUỘC</i> : Luật số 76/2025/QH15 và Nghị định 168/2025/NĐ-CP — yêu cầu lập, cập nhật và đăng ký Danh sách Chủ sở hữu hưởng lợi; không kê khai hoặc kê khai sai có thể bị xử phạt hành chính. Thời hạn 10 ngày: phù hợp với thời hạn báo cáo thay đổi thông tin ĐKDN theo Nghị định 168/2025/NĐ-CP.
5	Điều 12.8 (MỚI) Nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân nhạy cảm khi tiếp cận sổ đăng ký cổ đông (BỔ SUNG)	Bổ sung khoản 12.8 mới: “Số lượng cổ phần của mỗi cổ đông sở hữu” là Dữ liệu cá nhân nhạy cảm về tài chính. Nghĩa vụ khi tiếp cận sổ ĐKCD hoặc đăng ký dự họp HĐQT: a) Chỉ được tiếp cận, xem xét, yêu cầu điều chỉnh thông tin của chính mình; không được ghi chép, phát tán, sao chụp, chụp ảnh, ghi âm, sao lưu kỹ thuật số, chia sẻ Dữ liệu cá nhân nhạy cảm của cổ đông khác khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty và cổ đông liên quan; b) Chỉ được sử dụng thông tin số lượng cổ phần của cổ đông khác vào đúng mục đích được Công ty và cổ đông liên quan chấp thuận bằng văn bản.	→ <i>TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẮT BUỘC</i> : Luật số 91/2025/QH15 về bảo vệ dữ liệu cá nhân — dữ liệu tài chính là dữ liệu nhạy cảm; phải có cơ sở pháp lý và sự đồng ý trước khi xử lý. Nghị định 356/2025/NĐ-CP — doanh nghiệp phải giới hạn phạm vi truy cập và đảm bảo biện pháp kỹ thuật bảo vệ dữ liệu. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Điều 10 — quyền tra cứu sổ ĐKCD không bao hàm quyền phát tán dữ liệu.
6	Điều 17.2(a) Thời điểm lập danh sách cổ đông có quyền dự họp (SỬA ĐỔI — kiện toàn để phù hợp luật) Điều 17.6(d) Thời hạn cuối cùng nộp danh sách đề cử ứng viên HĐQT – BKS	Hiện tại (cả Bản 2025 và Bản 2026 đều ghi): “Xác định và công bố danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự ĐHĐCD TỐI THIỂU 10 (mười) ngày trước ngày dự định gửi Thông báo mời họp.” Đề xuất sửa thành: “Xác định và công bố danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự ĐHĐCD KHÔNG QUÁ 10 (mười) ngày trước ngày dự định gửi Thông báo mời họp.” Lưu ý: Thay duy nhất một cụm từ: “TỐI THIỂU” ⇒ “KHÔNG QUÁ”. Bản 2025: Hồ sơ đề cử phải gửi về địa chỉ Công ty không chậm hơn 12 ngày trước ngày khai mạc Đại hội Cổ đông. Bản 2026: Hồ sơ đề cử phải gửi về địa chỉ Công ty không chậm hơn năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội Cổ đông	<i>Điều 141 Luật DN số 59/2020/QH14 quy định: “Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCD được lập KHÔNG QUÁ 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp...”</i> <i>Mục đích của quy định “không quá 10 ngày” là đảm bảo danh sách cổ đông được lập gần sát ngày gửi mời họp, phản ánh đúng tình trạng sở hữu thực tế và hạn chế tranh chấp về tư cách cổ đông.</i> <i>Điều lệ đang quy định ngược lại (“tối thiểu” = có thể lập sớm hơn rất nhiều so với ngày gửi), dẫn đến nguy cơ danh sách không cập nhật và có thể bị khiếu kiện về tính hợp lệ của nghị quyết ĐHĐCD.</i> <i>Do thời gian chốt danh sách đã giảm xuống nên điều chỉnh yêu cầu thời hạn dài thêm ra tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền đề cử.</i>

STT	Điều khoản	Nội dung thay đổi / bổ sung trong Bản 2026	Căn cứ / Lý do thay đổi
7	Điều 39.4 Quy trình bầu Trưởng BKS và cuộc họp đầu tiên nhiệm kỳ (SỬA ĐỔI — MỞ RỘNG)	<p>Bản 2025: Một khoản ngắn gọn — BKS họp trong 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử, bầu một người làm Trưởng BKS "theo nguyên tắc đa số".</p> <p>Bản 2026: Viết lại thành 03 điểm a, b, c:</p> <p>a) Thủ tục họp đầu tiên: giữ 07 ngày làm việc, bổ sung mục tiêu "thông qua Quy chế hoạt động của BKS".</p> <p>b) Nguyên tắc xác định Trưởng BKS (MỚI): Tôn trọng kết quả bầu cử của ĐHĐCĐ — ứng viên trúng cử vào BKS có số phiếu cao nhất tại ĐHĐCĐ (và đáp ứng tiêu chuẩn) sẽ đảm nhiệm chức vụ Trưởng BKS.</p> <p>c) Quy tắc xử lý từ chối và ngang phiếu (MỚI): Nếu người có phiếu cao nhất từ chối, quyền đảm nhiệm chuyển toàn tự cho người kế tiếp; nếu ngang phiếu thì bầu theo đa số trong số những người ngang phiếu.</p>	<p>→ <i>Kiện toàn nội bộ và tăng tính minh bạch:</i></p> <p>Cơ chế cũ (bầu đa số nội bộ BKS) có thể dẫn đến kết quả không phản ánh tín nhiệm của ĐHĐCĐ. Cơ chế mới ưu tiên người được cổ đông tín nhiệm cao nhất, thể hiện nguyên tắc HDQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ.</p> <p>Tham chiếu: Điều 103 Luật DN số 59/2020/QH14 — quy định về Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ; Thông tư 116/2020/TT-BTC — yêu cầu hệ thống bầu cử minh bạch, phản ánh ý chí cổ đông.</p>
8	Điều 39.5 Tiêu chuẩn năng lực và chế độ làm việc của Trưởng BKS (SỬA ĐỔI)	<p>Bản 2025: "Trưởng BKS phải LÀ HOẶC TỪNG LÀ kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và PHẢI LÀM VIỆC THEO CHẾ ĐỘ THƯỜNG TRỰC tại công ty."</p> <p>Bản 2026 thay đổi hai nội dung:</p> <p>(1) Tiêu chuẩn học vấn MỞ RỘNG: Bỏ yêu cầu "là hoặc từng là kế toán viên / kiểm toán viên chuyên nghiệp". Thay bằng: "có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, LUẬT, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan."</p> <p>(2) Chế độ làm việc: Bỏ yêu cầu "thường trực". Thay bằng: "làm việc theo chế độ do BKS phân công, phải dành đủ thời gian để thực hiện công việc và KHÔNG BẮT BUỘC phải làm việc theo chế độ thường trực tại Công ty."</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS (các điểm a đến m) giữ nguyên, chỉ điều chỉnh định dạng trình bày.</p>	<p>→ <i>Sửa đổi tiêu chuẩn chức danh:</i></p> <p>(1) Luật DN số 59/2020/QH14, Điều 103.2 — chỉ yêu cầu "có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán, tài chính hoặc am hiểu về luật và lĩnh vực hoạt động của DN". Luật DN không yêu cầu phải "là kế toán viên / kiểm toán viên"; quy định cũ trong Điều lệ chặt hơn luật. Bản 2026 điều chỉnh về đúng khuôn khổ pháp lý, bổ sung thêm chuyên ngành Luật.</p> <p>(2) KIỆN TOÀN NỘI BỘ: Yêu cầu "thường trực" gây khó khăn thu hút nhân sự có năng lực đang có việc làm khác; Luật DN không bắt buộc Trưởng BKS phải làm việc thường trực. Bản 2026 đưa chế độ làm việc về theo đúng quy định pháp lý, tăng linh hoạt trong sử dụng nhân sự.</p>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

THƯ KÝ CÔNG TY